| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:06/2025/QĐCNHGT-DS | *Thanh Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Y, ông Lê Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp Hụi họ đề ngày 29 tháng 11 năm 2025 của ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện*: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1974 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa

*Người bị kiện*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984 và ông Lê Văn M, sinh năm 1982

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

*1.1. Về số tiền đóng phường:* Bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Văn M còn nợ tiền phường của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 72.350.000 đồng (Bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

*1.2. Về thời gian, phương thức trả nợ*: Vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ

phường.

Nếu bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Văn M vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào như đã thoả thuận trên thì ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T thi hành toàn bộ số tiền trên bằng một lần.

*Kể từ ngày ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Y, ông M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Nga**